TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2017/HSST
Ngày 5-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Từ Thanh Nhung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng;**
2. Ông **Hồ Quang Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Huỳnh Hải** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời *tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Việt Khái** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Huỳnh U, sinh năm 1976 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn C (đã chết) và bà Võ Thị U (đã chết); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt).

Người bị hại:

Đường Văn T, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đường Văn T là chủ thầu xây dựng nhà cho Huỳnh U, cả hai cùng cư ngụ tại ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khoảng 07 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2017, T đi lại nhà của U để xem thợ làm nhà cho U, lúc này U và T gặp nhau hai bên cự cải việc T làm nhà cho U chậm tiến độ không đúng như hợp đồng và U chửi thề với T, T bỏ đi qua nhà mới xây của U, U đi theo, thấy U đi theo T cầm 02 cục gạch ống

trên tay, U bước tới thì T cầm gạch ném trúng phớt đầu U, U xông tới đánh T, T cầm gạch đánh U vào ngực rồi bỏ chạy ra hàng ba nhà U, U lấy đoạn sắt phi 10 đã được bẻ cong ném trúng vào lưng T, T chụp bàn bẻ tay dê bằng sắt gần đó quay lại đánh U, U chụp lấy bàn bẻ tay dê đánh lại T, T bỏ chạy đến đóng đá lấy 02 khúc sắt chéo dùng chống dàn giáo quay lại đánh U, U chụp lấy 02 khúc sắt này đánh lại T nhiều cái, lúc này được Trần Thị P (vợ U) và Nguyễn Hoàng T can ra, sau đó T lên xe chạy đi trình báo đến chính quyền địa phương đến lập biên bản.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TgT.17 ngày 15/3/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tật của Đường Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ 01 vết sẹo kích thức 02 x 0,2cm tại trán phải;

+ Các vết tăng sắc tố da phẳng, mờ rải rác tại:

- Vùng bả vai phải kích thước 2,5 x 0,2 cm;

- Vùng giữa lưng kích thước 6,8 x 0,3 cm;

- Vùng lưng trái kích thước 02 x 0,2 cm;

- Mặt sau ngoài cánh tay trái kích thước 7,5 X (0,1 – 0,2) cm;

+ 01 vết sẹo kích thức 1,5 x 0,3cm tại cẳng tay phải;

+ Không có dấu vết gì tại cẳng tay trái;

+ 01 vết sẹo mờ kích thức 2,2 x 0,1cm tại đầu ngón V tay trái kích thước 2,2 x 0,1 cm;

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là **11%**.

Tang vật thu giữ: Ngày 11/01/2017 Công an xã K thu giữ 02 cục gạch ống lổ vuông; 01 đoạn cây gỗ vuông dài khoảng 90cm; 01 đoạn sắt ô muôi dài khoảng 80 cm. Ngày 24/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T thu giữ 02 đoạn sắt chéo chống dàn giáo mỗi đoạn dài 02 m, 02 đầu đoạn sắt dẹp có lổ tròn, giữa 02 đoạn sắt có khoét lổ cột dây chì dính vào nhau; 01 nón bảo hiểm có chữ HCKT nón cũ và có trầy xước nhiều chỗ. Đối với bàn bẻ tay dê không thu giữ được (do đã thất lạc).

Người bị hại Đường Văn T điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau từ ngày 10/01/2017 đến ngày 16/01/2017 ra viện. Ngày 17/01/2017 T có đơn yêu cầu yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh U và yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 31.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả cho người bị hại được tổng số tiền 31.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, người bị hại xin bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 50/KSĐT-TA ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Huỳnh U về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh U về "Tội cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

Về tang vật áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 cục gạch ống lổ vuông; 01 đoạn cây gỗ vuông dài khoảng 90cm; 01 đoạn sắt ô muôi dài khoảng 80 cm; 02 đoạn sắt chéo chống dàn giáo mỗi đoạn dài 02 m, 02 đầu đoạn sắt dẹp có lổ tròn, giữa 02 đoạn sắt có khoét lổ cột dây chì dính vào nhau.

+ Trả lại cho người bị hại Đường Văn Trường 01 nón bảo hiểm có chữ HCKT nón cũ và có trầy xước nhiều chỗ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh U khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do Đường Văn T là chủ thầu xây dựng nhà cho Huỳnh U, nhưng chậm tiến độ xây dựng nên giữa U và T có sự cự cải qua lại với nhau, U chửi thề với T, nên T dùng gạch ném trúng U, sau đó U dùng đoạn sắt phi 10 đã được bẻ cong ném lại T, rồi dùng bàn bẻ tay dê bằng sắt và 02 khúc sắt chéo là loại hung khí nguy hiểm đánh vào người của T gây thương tích, theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TgT.17 ngày 15/3/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tật của Đường Văn T tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là **11%.** Trước trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo gây ra.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá các chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh U đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Huỳnh U về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là phù hợp và có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, bị cáo cũng biết được tính mạng, sức khỏe danh của con người luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản tính hung hăng muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên bị cáo đã dùng cây sắt, bàn bẻ tay bê bằng sắt là loại hung khí nguy hiểm đánh vào người của bị hại Đường Văn T gây tỷ lệ thương tật là 11 %, về ý thức của bị cáo ban đầu bị cáo chưa có ý định đánh người bị hại T, nhưng sau khi có sự cự cải và T đã dùng gạch ném trúng bị cáo, nên bị cáo mới đánh lại, việc bị cáo gây thương tích cho người bị hại là cũng có một phần lỗi của người bị hại. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý đúng theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, ngoài ra còn đảm bảo công tác phòng chống tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, bản thân bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện T tặng Giấy khen, trong hồ sơ và tại phiên tòa người bị hại đều yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Từ những lập luận, phân tích và đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46, có khả năng tự cải tạo là đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 01/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, mà cho bị cáo cải tạo ở địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, do đó các điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và việc xử phạt bị cáo Huỳnh U 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 cục gạch ống lổ vuông; 01 đoạn cây gỗ vuông dài khoảng 90cm; 01 đoạn sắt ô muôi dài khoảng 80 cm; 02 đoạn sắt chéo chống dàn giáo mỗi đoạn dài 02 m, 02 đầu đoạn sắt dẹp có lổ tròn, giữa 02 đoạn sắt có khoét lổ cột dây chì dính vào nhau.

+ Trả lại cho người bị hại Đường Văn T 01 nón bảo hiểm có chữ HCKT nón cũ và có trầy xước nhiều chỗ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98, Điều 99 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Huỳnh U phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh U** 02 (hai) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/9/2017). Giao bị cáo Huỳnh U cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 cục gạch ống lổ vuông; 01 đoạn cây gỗ vuông dài khoảng 90cm; 01 đoạn sắt ô muôi dài khoảng 80 cm; 02 đoạn sắt chéo chống dàn giáo mỗi đoạn dài 02 m, 02 đầu đoạn sắt dẹp có lổ tròn, giữa 02 đoạn sắt có khoét lổ cột dây chì dính vào nhau.

+ Trả lại cho người bị hại Đường Văn T 01 nón bảo hiểm có chữ HCKT nón cũ và có trầy xước nhiều chỗ.

Tất cả các tang vật trên hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau.
- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- CQĐT Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

TỪ THANH NHUNG